Tây Nguyên: Hướng đến PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ KINH TẾ Xanh

Theo Cục Thông tin KHCN Quốc gia

Tây Nguyên đang được quy hoạch để trở thành vùng phát triển bền vững, với nền kinh tế xanh và tuần hoàn, tập trung vào các khu vực sản xuất lớn về cây công nghiệp, cây ăn quả, rau hoa, và năng lượng tái tạo. Đồng thời, khu vực này sẽ phát triển một số khu du lịch chất lượng cao, trở thành điểm đến hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước.

Theo Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 4/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Tây Nguyên gồm 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng với tổng diện tích 54.548 km² và gần 6 triệu dân. Mục tiêu đặt ra cho đến năm 2050 là xây dựng Tây Nguyên thành vùng phát triển bền vững với nền kinh tế xanh, trong đó kinh tế tuần hoàn đóng vai trò trọng tâm. Tây Nguyên sẽ hình thành các vùng sản xuất lớn về nông nghiệp, đồng thời trở thành trung tâm năng lượng tái tạo quốc gia. Khu vực này cũng sẽ phát triển các khu du lịch chất lượng cao để thu hút du khách.

Với đặc thù không gian sinh thái và sự đa dạng văn hóa, Tây Nguyên được Chính phủ chú trọng bảo tồn và phát triển. Quy hoạch vùng Tây Nguyên đặt mục tiêu xây dựng hạ tầng hiện đại, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn và hội nhập quốc tế. Kinh tế nông nghiệp tại đây sẽ được phát triển theo hướng hiệu quả cao, sinh thái và hữu

(Xem tiếp trang)

Tây Nguyên được quy hoạch là vùng phát triển bền vững, có nền kinh tế xanh và tuần hoàn, hình thành các vùng sản xuất lớn về cây công nghiệp, cây ăn quả, rau và hoa.

Giới thiệu mô hình khai thác, phát triển CHỈ DẪN ĐỊA LÝ "Ngọc Linh" CHO SẢN PHẨM SÂM CỦ

Nguyễn Thị Phượng, Lê Ngọc Hiến
Phòng Quản lý Công nghệ

I. Mở đầu

Kon Tum là tỉnh miền núi, biên giới, ở Bắc Tây Nguyên, được thành lập lại vào tháng 8-1991 (*tách ra từ tỉnh Gia Lai- Kon Tum*); phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Tây giáp các tỉnh Attapư, Sê Kông *(nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào)* và tỉnh Rattanakiri *(Vương quốc Campuchia)*, có đường biên giới dài 292,522 km *(giáp Lào 154,222 km, giáp Campuchia 138,3km);* diện tích tự nhiên là 9.680,49 km^2, chiếm khoảng 17,6% diện tích khu vực Tây Nguyên; có 09 huyện và 01 thành phố với 102 xã, phường, thị trấn[1]; dân số hơn 533.000 người, với khoảng 30 dân tộc, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 53%, gồm 07 dân tộc thiểu số tại chỗ[2]. Là cửa ngõ cực Bắc Tây nguyên, nơi có ngã ba Đông Dương tiếp giáp với nước bạn Lào và Campuchia. Kon Tum có một vị trí hết sức quan trọng trong phát triển KT-XH cũng như về an ninh quốc phòng của khu vực và của cả nước. Kon Tum có nhiều tiềm năng để phát triển, trong đó đáng chú ý tiềm năng về rừng với độ che phủ 63%, trên 50% diện tích là rừng với các khu rừng nguyên sinh nơi có các loại gỗ quí, thú rừng, các lâm đặc sản và các loại dược liệu quí hiếm như sâm Ngọc Linh.

Sâm Ngọc Linh có tên khoa học *Panax Vietnamensis* Ha et Grushv. là cây đặc hữu của núi rừng Ngọc Linh thuộc hai tỉnh Kon Tum và Quảng Nam. Từ khi phát hiện đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước khẳng định sâm Ngọc Linh có 52 saponin, đặc biệt hợp chất majonoside R_2 cùng với 26 saponin dammaran làm cho sâm Ngọc Linh có tác dụng bồi bổ sức khỏe, kháng khuẩn, chống stress tâm lý… đây là đặc điểm ưu việt của Sâm Ngọc Linh mà các sâm khác không có.

Hiện nay, theo Quyết định số 2465/QĐ-SHTT ngày 30/7/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00049, khu vực địa lý của sâm Ngọc Linh gồm có các xã: Ngọc Linh, Mường Hoong, Xã Xốp (huyện Đắk Glei - tỉnh Kon Tum); Măng Ri, Ngọc Lây, Ngọc Yêu, Tê Xăng, Đắk Na, Văn Xuôi (huyện Tu Mơ Rông - tỉnh Kon Tum); Trà Linh, Trà Cang, Trà Nam, Trà Dơn, Trà

[1] Trong đó có 13 xã biên giới, 25 xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I; 28 xã thuộc khu vực II; 49 xã thuộc khu vực III (54 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn và 66 thôn đặc biệt khó khăn ở xã khu vực I và II thuộc diện đầu tư Chương trình 135; có 3 huyện thuộc danh sách huyện nghèo giai đoạn 2018-2020 là: Kon Plông, Tu Mơ Rông và Ia H'Drai.

[2] Xê đăng, Bahnar, Gia Rai, Brâu, Rơ Mâm, Giẻ Triêng, Hre.

Tập, Trà Leng, Trà Don (huyện Nam Trà My - tỉnh Quảng Nam).

II. Hệ thống quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum

Để quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ, tỉnh Kon Tum đã: (1) Ký kết Quy chế phối hợp quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; (2) Tổ chức cuộc thi thiết kế logo và thiết kế Tem chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sảm phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum; (*3*) Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum; (4) Ban hành Kế hoạch bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum và Tăng cường công tác quản lý chất lượng sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

III. Mô hình quản lý, khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh cho sản phẩm sâm củ

1. Quyền sở hữu chỉ dẫn địa lý: UBND tỉnh Kon Tum và Quảng Nam.

2. Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum và Quảng Nam.

3. Hai tỉnh Kon Tum và Quảng Nam ngoài ban hành Quy chế phối hợp thì mỗi tỉnh ban hành riêng Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý của tỉnh mình.

4. Đối với tỉnh Kon Tum hiện nay:

- Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; quản lý, cấp Tem chỉ dẫn địa lý đối với các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng. Lấy mẫu phân tích AND, phân tích chất lượng sâm Ngọc Linh trước hoặc sau khi cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý. Chủ trì thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về chỉ dẫn địa lý.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì việc kiểm tra, xác nhận số lượng, độ tuổi, vùng trồng, kế hoạch khai thác sâm Ngọc Linh của các tổ chức, cá nhân làm cơ sở cho Sở Khoa học và Công nghệ cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

- UBND các huyện, xã có vùng trồng sâm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý: Phối hợp với Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn quản lý địa bàn từ khâu giống, vùng trồng, kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch; xác nhận số lượng, độ tuổi, vùng trồng, kế hoạch khai thác sâm Ngọc Linh của các tổ chức, cá nhân làm cơ sở cho Sở Khoa học và Công nghệ cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

- Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp các ngành xây dựng, phát triển thương hiệu sâm Ngọc Linh Kon Tum.

- Các cơ quan thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các trường hợp vi phạm quyền sở hữu, quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh.

- Các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý có quyền và nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định theo Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý: NBgọc Linh" cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum.

IV. Một số khó khăn trong quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum

Công tác quản lý chất lượng sâm Ngọc Linh còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc xác định về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sâm Ngọc Linh; nhiều sản phẩm sâm giả

(chủ yếu sâm củ, lá và sản phẩm chế biến từ sâm, hạt và cây giống) xuất hiện khá phổ biến trên thị trường đã làm ảnh hưởng đến danh tiếng, thương hiệu sâm Ngọc Linh, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

V. Kết quả khắc phục khó khăn vướng mắc trong quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum

1. UBND tỉnh Kon Tum đã kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Đến năm 2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Theo đó đưa sâm Ngọc Linh trồng ra khỏi nhóm IA.

2. UBND tỉnh đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum cho phù hợp với thực tế. Các nngành liên quan đã phối hợp hướng dẫn trình tự xác nhận nguồn gốc, xuất xứ Sâm Ngọc Linh để làm cơ sở cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh cho sản phẩm sâm củ. Đến nay, tỉnh Kon Tum đã cấp 09 Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ cho 04 doanh nghiệp, 01 HTX, 04 cá nhân và triển khai nghiêm túc việc dán tem chỉ dẫn địa lý để kiểm soát sâm củ được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý khi lưu thông, phân phối, tiêu thụ trên thị trường.

Hệ thống Kiểm định ADN Sâm Ngọc linh tại Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN

3. Tỉnh đã đầu tư trang thiết bị phân tích AND, phân tích, kiểm định chất lượng sâm Ngọc Linh là cơ sở để quản lý, khai thác, phát triển Chỉ dẫn địa lý hiệu quả, góp phần bảo vệ danh tiếng, chất lượng sâm Ngọc Linh Kon Tum; đồng thời, là cơ sở để xây dựng, phát triển thương hiệu sâm Ngọc Linh của tỉnh Kon Tum.

VI. Giải pháp quản lý và phát triển

chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum trong thời gian tới

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trồng sâm Ngọc Linh trên địa bàn trong việc mua, bán, chọn cây sâm giống khi đưa vào sản xuất và Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh, quyền sở hữu công nghiệp đối với sâm Ngọc Linh Kon Tum trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng internet.

2. Tiếp tục xem xét cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ đối với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện và quản lý, kiểm tra việc sử dụng Tem chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" đối với các tổ chức, cá nhân đã được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" cho sản phẩm sâm củ theo quy định.

3. Kiểm soát chặt chẽ nguồn giống và cây giống sâm Ngọc Linh đối với các tổ chức, cá nhân trồng sâm Ngọc Linh trong vùng chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ

4. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh các sản phẩm sâm Ngọc Linh giả.

Tây Nguyên *(Tiếp theo trang)*

cơ, với các vùng sản xuất tập trung áp dụng công nghệ cao.

Các loại cây trồng chủ lực bao gồm cà phê, cao su, điều, hồ tiêu, chè, và các loại cây ăn quả như sầu riêng, bơ, chanh leo. Tây Nguyên cũng sẽ phát triển các vùng chăn nuôi gia súc và nuôi trồng thủy sản, tạo ra sản phẩm có thương hiệu và kết nối với thị trường tiêu thụ.

Tây Nguyên sở hữu lợi thế về rừng, do đó sẽ tập trung phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Quy hoạch vùng sẽ hình thành các khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển kinh tế rừng, và khuyến khích trồng rừng sản xuất. Điều này sẽ tạo ra nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến lâm sản, đồng thời bảo vệ môi trường.

Hài hòa giữa hiện đại và truyền thống

Tây Nguyên không chỉ là "nóc nhà" của Đông Dương mà còn là "lá phổi xanh" của quốc gia. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến cuối năm 2023, diện tích rừng tại Tây Nguyên đạt 2,59 triệu ha, chiếm 46,34% diện tích che phủ rừng của vùng. Tuy nhiên, sự phân bố rừng không đều giữa các tỉnh cho thấy tình trạng suy giảm diện tích và chất lượng rừng vẫn diễn ra.

Để đạt mục tiêu phát triển bền vững, Tây Nguyên sẽ nỗ lực bảo vệ, khôi phục và nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 49,2% vào năm 2030. Quy hoạch vùng tập trung vào phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

Ngoài ra, Tây Nguyên sẽ đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và du lịch văn hóa, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc tại đây. Các sản phẩm du lịch sẽ được nâng cao chất lượng, kết nối với các di sản văn hóa như cồng chiêng, lễ hội truyền thống, và văn hóa cà phê, tạo ra chuỗi giá trị du lịch đặc thù.

Đưa sản phẩm OCOP "XUẤT NGOẠI"

Theo Báo Kon Tum

Với sự hỗ trợ, đồng hành của các cấp, các ngành, các chủ thể không ngừng nỗ lực hoàn thiện, nâng cao chất lượng hướng tới xây dựng các tiêu chí để đưa sản phẩm OCOP trong tỉnh đi "xuất ngoại".

Đến nay, toàn tỉnh có 242 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao đến 5 sao còn hiệu lực; trong đó, 1 sản phẩm 5 sao, 8 sản phẩm tiềm năng 5 sao đang đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá, 19 sản phẩm 4 sao, 214 sản phẩm 3 sao. Trong số các sản phẩm OCOP có 8 sản phẩm đã được tham gia vào chuỗi giá trị quốc gia; trong đó, có 7 sản phẩm đã được Bộ Công thương công nhận và 1 sản phẩm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận.

Các sản phẩm OCOP của tỉnh với chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đã tạo được sự tin tưởng của người tiêu dùng, từng bước khẳng định chỗ đứng trên thị trường. Nhiều sản phẩm OCOP của tỉnh khẳng định thương hiệu, chất lượng để vươn ra các thị trường thế giới.

Công ty TNHH Yến sào Kon Tum có 19 dòng sản phẩm, trong đó, có 4 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao và 2 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao. Hạng sao OCOP chính là minh chứng về chất lượng để sản phẩm bước ra thị trường, tạo dựng niềm tin với người tiêu dùng. Trên cơ sở đó, Công ty tiếp tục đầu tư nâng cao về chất lượng, hoàn thiện về mẫu mã sản phẩm, đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm. Đến nay, các sản phẩm OCOP của HTX đã có mặt tại hệ thống đại lý phân phối, chuỗi cửa hàng, siêu thị trong và ngoài tỉnh và xuất khẩu ra nước ngoài.

Ông Đặng Xuân Hùng -Giám đốc Công ty TNHH Yến sào Kon Tum cho biết: Sau nhiều nỗ lực, tháng 6/2024, Công ty đã xuất được lô hàng đầu tiên với 40.000 hũ yến các loại sang thị trường Trung Quốc, tất cả đều là các sản phẩm OCOP. Theo hợp đồng ký kết, năm nay xuất khẩu khoảng 1 tỷ hũ yến và cũng đã ký kết biên bản ghi nhớ trong các năm tiếp theo. Sản phẩm được xuất khẩu với số lượng lớn, giá trị kinh tế cao giúp mang về doanh thu, lợi nhuận nhiều hơn cho doanh nghiệp, từ đó, tạo điều kiện, động lực để doanh nghiệp tiếp tục đầu

Các sản phẩm của Công ty TNHH Yến sào Kon Tum được kiểm soát kỹ càng trước khi dán nhãn và đưa ra thị trường. Ảnh: T.H

tư mở rộng sản xuất, sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm và chinh phục các thị trường khác. Hiện nay, chúng tôi đang đàm phán và xây dựng kế hoạch xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Hồng Kông. Việc đưa sản phẩm OCOP "xuất ngoại" không chỉ mang lại lợi ích cho doanh nghiệp mà còn góp phần khẳng định tên tuổi, thương hiệu hàng hóa của tỉnh trên thị trường quốc tế.

Để có được sản phẩm cà phê rang xay DakMark chất lượng, Công ty TNHH Nguyên Huy Hùng đã đầu tư giàn phơi hiện đại. Ảnh: TH

Công ty TNHH MTV Cà phê Nguyên Huy Hùng có nhiều dòng sản phẩm được chế biến từ phê, tuy nhiên, sản phẩm cà phê rang xay DakMark có thể nói là nổi bật hơn cả. Năm 2020, sản phẩm này đã được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp trung ương công nhận đạt chuẩn 5 sao cấp quốc gia. Hiện nay, đây vẫn là sản phẩm OCOP 5 sao duy nhất của tỉnh ta được công nhận, là niềm kiêu hãnh của vùngchuyên canh cà phê Đăk Hà.

Để tạo ra dòng sản phẩm chất lượng này, Công ty đã liên kết với người dân xây dựng vùng nguyên liệu chất lượng cao theo tiêu chuẩn 4C, UTZ, thu hái với tỷ lệ quả chín cao, phơi trên sàn cùng với quy trình sơ chế, chế biến được kiểm soát kỹ. Khi tham gia xuất khẩu, sản phẩm OCOP 5 sao cà phê rang xay DakMark luôn được đánh giá cao và được nhiều thị trường ưa chuộng. Hiện sản phẩm được xuất sang các thị trường như Trung Quốc, Singapore, Hàn Quốc, Châu Âu.

Để có được kết quả này, cùng với nỗ lực của các chủ thể sản xuất, thời gian qua, các cấp, ngành của tỉnh đã tích cực đồng hành, hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong quá trình mở rộng sản xuất, phát triển và hoàn thiện sản phẩm để đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của thị trường xuất khẩu, tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, kết nối các đơn vị sản xuất, kinh doanh để hàng OCOP "rộng cửa" ra thị trường.

Việc xuất khẩu sản phẩm OCOP có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc nâng cao giá trị hàng hóa, tuy nhiên, thực tế không nhiều sản phẩm có thể xuất khẩu được. Bởi lẽ, để sản phẩm OCOP trở thành mặt hàng xuất khẩu, trước hết các doanh nghiệp phải xây dựng được quy trình sản xuất đảm bảo, xanh, sạch, an toàn, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại. Tiếp đến là đầu tư về mẫu mã, bao bì sản phẩm để tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, đồng thời, phải tập trung quảng bá thương hiệu sản phẩm. Quá trình này đòi hỏi nguồn vốn lớn và trình độ kỹ thuật cao, trong khi, đa số các doanh nghiệp của tỉnh ta đều quy mô sản xuất vừa và nhỏ, chưa có đủ tiềm lực kinh tế để đầu tư phát triển sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế.

OCOP là cơ hội để các địa phương, doanh nghiệp tập trung phát triển những sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh, qua đó, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân, thúc đẩy kinh tế nông thôn. Tuy nhiên, để sản phẩm đặc trưng của tỉnh có thể vươn xa, mang lại giá trị kinh tế cao hơn thì cùng với việc tạo dựng chỗ đứng tại thị trường trong nước cũng cần hướng đến xuất khẩu.

Kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực khoa học và công nghệ TỪ ĐẦU NĂM 2024 ĐẾN NAY

Dương Thị Hồng Vân - *Phòng TĐC*

Thực hiện chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở KH&CN đã ban hành kế hoạch kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 và kế hoạch thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2024 để thực hiện.

Theo đó, từ đầu năm 2024 đến nay, Sở KH&CN đã chủ trì, phối hợp các Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa tại 44 cơ sở/ doanh nghiệp (cơ sở) trên địa bàn 10 huyện, thành phố của tỉnh. Nội dung kiểm tra tập trung kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật của các cơ sở sản xuất kinh doanh về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa như: kiểm soát về đo lường (kiểm định/hiệu chuẩn) đối với các phương tiện đo (cân điện tử, cân đồng hồ lò xo...; cột đo xăng dầu, ca đong; biến áp TU, biến dòng TI, đồng hồ đo áp, công tơ điện các loại...) sử dụng trong hoạt động giao nhận, mua bán vàng, vàng trang sức mỹ nghệ, xăng dầu, dầu mỡ nhờn, khí hóa lỏng (LPG), định lượng hàng đóng gói sẵn LPG, phép đo xăng dầu, vàng; trong an toàn lao động, mua bán điện năng… việc ghi nhãn cho các sản phẩm, hàng hóa và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa mà các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang thực hiện.

(Kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại cửa hàng xăng dầu Sao Mai)

Qua kiểm tra tại 44 cơ sở, có 39/44 cơ sở chấp hành tốt các quy định về tiêu chuẩn, đo lường *và chất lượng sản phẩm hàng hóa*, phát hiện 05/44 cơ sở vi phạm (02 cơ sở vi phạm về nhãn hàng hóa, 03 cơ sở vi phạm về đo lường) như: sản phẩm hàng hóa có nhãn nhưng không ghi đủ nội dung thông tin trên nhãn theo quy định; sử dụng phương tiện đo có chứng chỉ kiểm định hết hiệu lực (cột đo

xăng dầu, ca đong), sử dụng phương tiện đo có sai số, không đạt yêu cầu kỹ thuật về đo lường (cột đo xăng dầu), xử phạt 05/05 cơ sở vi phạm số tiền 45.000.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn).*

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1123/CĐ-TTg ngày 18/11/2023 *về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số*, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành 17 văn bản hướng dẫn các đơn vị kinh doanh xăng dầu, các đơn vị cung cấp giải pháp, thiết bị, các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đo lường và tuân thủ việc cung cấp hóa đơn điện tử cho khách hàng sau từng lần bán hàng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1123/CĐ-TTg ngày 18/11/2023; cử công chức trực tiếp đến 91 cửa hàng (của 43 doanh nghiệp) kinh doanh xăng dầu (với tổng số 396 cột đo) để hướng dẫn thực hiện việc kết nối thiết bị in hóa đơn điện tử với các cột đo xăng dầu theo đúng chỉ đạo của Chính phủ mà vẫn đảm bảo quy định của pháp luật về đo lường. Chỉ đạo Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN (đơn vị trực thuộc Sở) tiến hành kiểm định cột đo xăng dầu tại 56 cửa hàng kinh doanh xăng dầu với tổng số cột đo được kiểm định là 224 cột đo.

Phối hợp với Chi cục quản lý thị trường, Công an thành phố Kon Tum và Chi cục kiểm lâm tỉnh thực hiện phân tích ADN đối với 148 mẫu sâm, phục vụ công tác quản lý nhà nước. Qua phân tích có 147/148 mẫu không phải sâm Ngọc Linh, 01/148 mẫu không cho ra kết quả (do mẫu bị hư hỏng không tách được ADN). Phối hợp với Chi cục kiểm lâm tỉnh thực hiện phân tích ADN đối với 69 mẫu sâm, kết quả 69 mẫu là sâm Ngọc Linh. Tiếp nhận 54 mẫu sâm của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu kiểm định, phân tích (trong đó có 52 mẫu đề nghị phân tích AND, 02 mẫu phân tích hàm lượng saponin), kết quả: 48/54 mẫu là sâm Ngọc Linh, 03 mẫu không phải Sâm Ngọc Linh, 01 mẫu không ra kết quả).

Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tỉnh:

+ Kiểm tra 4 tổ chức được NHNN cấp phép kinh doanh mua, bán vàng miếng gồm: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB), Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) và Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DoJi và 34 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ (TSMN) tại thành phố Kon TŨm và các huyện lận cận. Kết quả kiểm tra: (1) Về đo lường: tại thời điểm kiểm tra, các đơn vị đều có trang bị một số phương tiện đo trong kinh doanh vàng như cân vàng điện tử..., đảm bảo yêu cầu về đo lường theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ. (2) Về sở hữu trí tuệ: Tại thời điểm kiểm tra, PNJ - Chi nhánh Kon Tum hoạt động theo ủy quyền của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ), có Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 136143 được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 30/10/2009 cho Công ty CP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ), thời hạn hiệu lực đến ngày 05/06/2028, đầy đủ theo quy định của pháp luật; Tại ACB - Chi nhánh Kon Tum, Sacombank - Chi nhánh Kon Tum, DoJi - Đại lý Kon Tum: Không phát sinh.

+ Kiểm tra 7 đơn vị sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ, gồm: DNTN Kim Kim Liên, DNTN Kim Thúy Khang, DNTN Hồng Ngọc Chương, DNTN Ngọc Trang Sinh, DNTN Thanh Trong Sa Thầy, DNTN Phú Cường Sa Thầy, DNTN Kim Sang Ngọc Hồi. Kết quả kiểm tra: (1) Về đo lường: Tại thời điểm kiểm tra, các doanh nghiệp đều có trang bị một số phương tiện đo trong kinh doanh vàng lưu thông trên thị trường như cân kỹ thuật, cân phân tích..., đảm bảo yêu cầu về đo lường theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-

BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ. (2) Về sở hữu trí tuệ: Không phát sinh

Để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại, hàng giả, trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ KH&CN, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Chủ trì, phối hợp các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh tổ chức kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 về phê duyệt danh mục các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2024.

(Kiểm tra liên ngành trong hoạt động kinh doanh vàng tại doanh nghiệp DOJI - đại lý Kon Tum)

- Thường xuyên theo dõi nắm tình hình hoạt động của các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý, trong đó tập trung các mặt hàng như xăng dầu, vàng, điện, điện tử để kịp thời kiểm tra, chấn chỉnh các hành vi vi phạm nếu có theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh tại Chương trình công tác số 306/CTr-BCĐ389, ngày 25/1/2024 *"***Đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024"**.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo sau sửa chữa/cải tiến, đảm bảo các cột đo xăng dầu trên địa bàn tỉnh đạt yêu cầu kỹ thuật về đo lường theo quy định, đồng thời tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN (đơn vị trực thuộc Sở) kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện kiểm định cột đo xăng dầu theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan chức năng trong tỉnh phân tích mẫu sâm nhằm góp phần đẩy lùi tình trạng mua bán sâm giả, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng. Thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin, chủ động phối hợp phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật và công khai các đơn vị, tổ chức cá nhân vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi tầng lớp nhân dân biết, tham gia vào công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Chất lượng nước sạch SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM NĂM 2024

Đinh Thị Ngân Hà[1], *Đỗ Ngọc Hòa, Hoàng Long Quân*

Chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt có vai trò hết sức quan trọng, khi nguồn nước xử lý không đảm bảo, có nhiều chất có hàm lượng vượt ngưỡng quy định ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng. Việc ô nhiễm các vi sinh vật có hại gây nên tình trạng nhiễm trùng hoặc làm diễn biến bệnh nặng lên, ô nhiễm các chất hữu cơ, đặc biệt với kim loại nặng, các chất vô cơ, chất bảo vệ thực vật, hóa chất tẩy rửa hay chất nhiễm xạ là nguyên nhân dẫn đến nhiều bệnh nan y như ung thư, suy gan, suy thận.

Nghiên cứu cắt ngang về "Chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024" tiến hành xét nghiệm 51 mẫu nước của 17 cơ sở cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Kết quả phát hiện có 43,14% mẫu P.aeruginosa (Trực khuẩn mủ xanh) vượt ngưỡng so với Quy định tại QCVN 01-1:2018/BYT; có 6 mẫu nước phát hiện hàm lượng Mangan (11,76%) vượt quá ngưỡng; 9 mẫu nước phát hiện lượng Nhôm (17,65%) vượt ngưỡng; 01 mẫu nước phát hiện hàm lượng Nitrit vượt ngưỡng (1,96%) và 10 mẫu nước phát hiện hàm lượng (19,61%) Sắt vượt quá quy định. Trong nghiên cứu cũng xác định có mối liên quan giữa một số yếu tố vượt ngưỡng quy định với nguồn nước và loại hình cơ sở cung cấp nước. Nguồn nước mặt suối có phát hiện Trực khuẩn mủ xanh (P.aeruginosa) (86,67%), cao hơn từ nguồn nước ngầm (44,44%) và từ nguồn nước mặt hồ (23,81%). Hàm lượng Sắt (Fe) vượt ngưỡng quy định tại QCVN 01-1:2018/BYT từ nước mặt suối cao hơn nguồn nước mặt sông và mặt hồ; Hàm lượng Nhôm (Al) ở Trạm cung cấp nước cao hơn từ các mẫu nước lấy từ Nhà máy sản xuất nước. Kết quả xét nghiệm 51 mẫu nước của 17 cơ sở đều không phát hiện tình trạng vượt ngưỡng các nhóm chất hữu cơ, các hóa chất bảo vệ thực vật, nhóm hóa chất khử trùng và

Hình ảnh lấy mẫu nước sạch sử dụng cho sinh hoạt để làm xét nghiệm

(Xem tiếp trang)

[1] Sở Y tế tỉnh Kon Tum, điện thoại: 098.7059.888; email: dinhnganhakt@gmail.com

THÔNG TIN TBT

Nắm rõ các quy định mới của EU- chìa khóa để doanh nghiệp nông sản Việt Nam DUY TRÌ XUẤT KHẨU

Theo cổng thông tin thị trường nước ngoài

Theo các báo cáo gần đây từ Văn phòng SPS Việt Nam thuộc Bộ NN&PTNT, Ban thư ký Ủy ban SPS của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã gửi đến các thành viên EU đề xuất mức dư lượng tối đa (MRL) đối với một số hoạt chất. Những quy định này đang được đưa ra lấy ý kiến trong tháng 8/2024 và dự kiến sẽ được áp dụng từ tháng 2 năm 2025.

Cụ thể, một số hoạt chất mới đã được thiết lập mức dư lượng tối đa (MRL) và một số hoạt chất cũ được điều chỉnh mức dư lượng, với mức giảm hàng trăm lần so với quy định hiện hành. Những thay đổi này sẽ khiến việc xuất khẩu nông sản Việt Nam vào EU gặp nhiều khó khăn hơn.

Trong danh mục các sản phẩm chịu ảnh hưởng có nhiều mặt hàng nông sản quan trọng, bao gồm cà phê, hồ tiêu, gạo, sầu riêng, chuối, xoài; các loại rau như hành, tỏi, ớt. Đây là những sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường EU.

Đặc biệt, hai loại nông sản có giá trị xuất khẩu lớn là cà phê và chè sẽ gặp thách thức lớn khi mức dư lượng tối đa cho phép (MRL) đối với một số hoạt chất trong dự thảo mới của EU giảm từ 0,05ppm xuống chỉ còn 0,01ppm. Điều này đồng nghĩa với việc các nhà xuất khẩu cà phê và chè của Việt Nam phải đối mặt với việc kiểm soát chặt chẽ hơn về chất lượng sản phẩm trước khi đưa vào thị trường EU.

Không chỉ dừng lại ở cà phê và chè, hoạt chất Zoxamide, một loại hoạt chất được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp, cũng sẽ bị thắt chặt quy định. Ví dụ, đối với sản phẩm đậu bắp xuất khẩu sang EU, mức dư lượng tối đa cũ là 0,02ppm, nhưng trong dự thảo mới chỉ cho phép 0,01ppm. Ngoài ra, đối với các loại rau như rau diếp, xà lách, và cải bó xôi, mức dư lượng từ 30ppm theo quy định cũ cũng giảm mạnh xuống còn 0,01ppm.

Những thay đổi này không chỉ là thách thức đối với các doanh nghiệp xuất khẩu mà còn ảnh hưởng lớn đến nông dân và các đơn vị sản xuất trong nước. Các quy định khắt khe hơn từ EU sẽ buộc các doanh nghiệp phải đầu tư nhiều hơn vào công nghệ và quy trình sản xuất để đáp ứng các tiêu chuẩn cao này. Điều này đồng nghĩa với việc chi phí sản xuất có thể tăng lên, làm giảm lợi nhuận cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản.

Để vượt qua những thách thức này, Việt Nam cần phải nhanh chóng thích ứng và nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng các yêu cầu mới của EU. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, nông dân, và các cơ quan chức năng trong việc cải thiện quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm.

Việc nắm bắt thông tin về các thay đổi trong chính sách của EU và chuẩn bị sẵn sàng để thích ứng sẽ là chìa khóa để các sản phẩm nông sản của Việt Nam tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu sang EU. Chỉ có như vậy, Việt Nam mới có thể đảm bảo được vị thế của mình trên thị trường quốc tế, đồng thời bảo vệ lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp và người nông dân trong nước.

EU siết quy định an toàn thực phẩm ĐỐI VỚI NHIỀU LOẠI NÔNG SẢN

Theo Tạp chí chất lượng Việt Nam

Ảnh minh hoạ.

Văn phòng SPS Việt Nam mới đây đã gửi công văn sang Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y (Bộ NN-PTNT), Hiệp hội Rau quả Việt Nam, Hội nuôi ong Việt Nam về việc EU đang lấy ý kiến thành viên WTO đối với các thông báo dự thảo liên quan tới việc tăng, giảm mức MRL (giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng hợp pháp) của một số hoạt chất.

Đáng chú ý, mức MRL của Zoxamide trong rau diếp, xà lách, cải bó xôi được EU đề xuất giảm từ 30ppm xuống còn 0,01ppm (tương đương 3.000 lần). Theo đó, 0,01ppm là mức mặc định được EU áp dụng đối với các hoạt chất mà thị trường này chưa thiết lập MRL và không có trong cơ sở dữ liệu chung.

Zoxamide là thuốc diệt nấm được sử dụng để kiểm soát nhiều loại nấm, bao gồm cả bệnh cháy lá ở khoai tây và cà chua. Thuốc có tác dụng phòng ngừa với đặc tính tồn lưu và hoạt động bằng cách ức chế sự phân chia hạt nhân.

Theo ông Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, Cơ quan Bảo vệ Môi sinh Hoa Kỳ (EPA) đánh giá không có độc tính cấp tính đáng kể nào được phát hiện về Zoxamide. Tuy nhiên, đây được xem là chất gây mẫn cảm da mạnh và có khả năng gây mẫn cảm khi hít phải.

Ngược với rau diếp, xà lách, cải bó xôi, mức MRL của Zoxamide trên hành, tỏi, cà chua lại được EU nới lỏng. Riêng cà chua tăng 4 lần, từ 0,5ppm lên 2ppm. Ngoài ra, EU còn đề xuất điều chỉnh hoạt chất Fenbuconazole, Penconazole và Acetamiprid trên các sản phẩm như: gạo, hạt tiêu, cà phê, mật ong và một số rau củ quả.

Cụ thể, với hoạt chất Fenbuconazole và Penconazole, nhóm quả có múi và nhóm hạt như hạt điều, hạt mắc ca, gạo, đậu bắp... sẽ bị áp dụng nồng độ ở mức rất thấp, chỉ 0,01ppm. Còn cà phê, hạt tiêu và mật ong cùng mức 0,05ppm. Với hoạt chất Acetamiprid, sản phẩm chuối theo quy định cũ nồng độ 0,4ppm thì quy định mới là 0,01ppm; sản phẩm ớt chuông, ớt ngọt từ 0,3ppm theo quy định mới thì chỉ còn 0,09ppm; cà chua từ 0,5ppm còn 0,06ppm...

Ông Ngô Xuân Nam cho biết, EU dự kiến áp dụng các quy định này từ tháng 2/2025. Theo đó, việc thay đổi này của EU liên quan đến nhiều sản phẩm nông sản thực phẩm của Việt Nam đã và đang xuất khẩu sang thị trường này. Các nhà sản xuất có 6 tháng để chuẩn bị điều chỉnh cho phù hợp. Nếu nắm bắt thông tin

kịp thời, chủ động điều chỉnh và kiểm soát tốt mức dư lượng của 4 loại hoạt chất trên thì chúng ta tự tin sẽ đáp ứng được quy định của EU, ông Nam nhấn mạnh.

Văn phòng SPS Việt Nam cũng đề nghị Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Hiệp hội Rau quả Việt Nam và Hội Nuôi ong Việt Nam nghiên cứu, góp ý và thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan được biết để kiểm soát MRL theo quy định của EU.

EU là thị trường xuất khẩu nông sản chủ lực của Việt Nam. Trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam ghi nhận sự gia tăng bất thường về số lượng cảnh báo từ thị trường này. Tổng cộng, có 57 hoạt chất thường bị EU kiểm soát mà doanh nghiệp, người nông dân cần đặc biệt chú ý, tăng hơn 80% so với cùng kỳ năm 2023.

Sự gia tăng này dẫn đến việc EU tăng cường tần suất kiểm tra biên giới đối với nông sản xuất khẩu từ Việt Nam. Hiện tại, có 4 mặt hàng nông sản của nước ta chịu sự kiểm soát nghiêm ngặt hơn, gồm: thanh long tần suất kiểm tra là 30%, ớt 50%, đậu bắp 50% và sầu riêng 10%.

EU định kỳ rà soát và áp dụng các biện pháp tăng cường kiểm tra và quản lý nhập khẩu mỗi 6 tháng. Nếu không có giải pháp kịp thời, nông sản thực phẩm và thủy sản xuất khẩu của Việt Nam có nguy cơ bị tăng cường kiểm tra biên giới theo quy định của EU, ảnh hưởng đến tiến trình xuất khẩu và tăng cường sự cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Chất lượng... *Tiếp theo trang)*

chất nhiễm xạ so với ngưỡng quy định tại QCVN 01-1:2018/BYT.

Trong quá trình xử lý nước, thường thì cơ sở xử lý nước sẽ sử dụng Clo để diệt khuẩn và duy trì hàm lượng Clo nhất định để hạn chế sự phát triển của các vi khuẩn. Ở các cơ sở sản xuất nước nhỏ, việc sử dụng Clo để diệt khuẩn duy trì hàm lượng Clo có thể chưa được quan tâm nên có vẫn còn phát hiện hàm lượng vi khuẩn vượt ngưỡng. Đối với việc phát hiện hàm lượng Nhôm vượt ngưỡng cho phép cao hơn từ mẫu nước lấy từ Nhà máy sản xuất nước có thể do các cơ sở sử dụng hợp chất của Nhôm để làm trong nước, việc không kiểm soát được khiến hàm lượng Nhôm vượt ngưỡng theo quy định. Bên cạnh đó kết quả nghiên cứu cũng phát hiện trên một số hệ thống cung cấp nước hàm lượng trực khuẩn mủ xanh, hàm lượng nhôm, sắt có xu hướng tăng dần từ bể chứa xử lý nước đến cuối mạng lưới đường ống dẫn cung cấp nước. Điều này được giải thích bởi hệ thống cung cấp nước không vệ sinh định kỳ khiến các chất tích tụ lâu ngày làm bẩn đường ống nước, tạo điều kiện vi khuẩn phát triển và lắng đọng một số kim loại.

Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả cũng khuyến cáo đến các cơ sở cung cấp nước sạch cho sinh hoạt cần tăng cường tuân thủ Quy trình xử lý nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, tuân thủ các hướng dẫn sử dụng hóa chất trong khử khuẩn nước, làm trong nước và loại bỏ các chất vượt ngưỡng quy định tại QCVN 01-1:2018/BYT; định kỳ tiến hành vệ sinh đường ống dẫn nước từ bể chứa đến các hộ dân để đảm bảo chất lượng nước. Bên cạnh đó cũng khuyến nghị đối với các cơ quan quản lý ngoài việc giám sát chất lượng nguồn nước thông qua xét nghiệm cũng cần tăng cường việc giám sát việc tuân thủ quy trình vận hành hệ thống xử lý, cung cấp nước để đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch cung cấp cho người dân sử dụng cho mục đích sinh hoạt./.